BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2017-2018

Lớp: 17643SP2A (Sĩ Số: 33) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 22 (15/01/2018)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
1	AUMP323525_03A		Tự động hóa quá trình sản xuất (CKM)	2	LT	50%	Đồng Sĩ Linh	Thứ Ba	34567	A3-402	07/05/2018->26/05/2018
2	AUMP323525_03A		Tự động hóa quá trình sản xuất (CKM)	2	LT	50%	Đồng Sĩ Linh	Thứ Năm	34567	A3-402	07/05/2018->26/05/2018
3	DEIP331225_02A		Thiết kế sản phẩm công nghiệp	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung	Thứ Hai	34567	A3-402	09/04/2018->21/04/2018
4	DEIP331225_02A		Thiết kế sản phẩm công nghiệp	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung	Thứ Tư	34567	A3-402	09/04/2018->21/04/2018
5	DEIP331225_02A		Thiết kế sản phẩm công nghiệp	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung	Thứ Sáu	34567	A3-402	09/04/2018->21/04/2018
6	EEEI321925_03A		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam	Thứ Hai	34567	A3-402	07/05/2018->19/05/2018
7	EEEI321925_03A		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam	Thứ Tư	34567	A3-402	07/05/2018->19/05/2018
8	EEEI321925_03A		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam	Thứ Sáu	34567	A3-402	07/05/2018->19/05/2018
9	ENGL330337_12A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Hà Nguyễn Minh Quân	Thứ Hai	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018
10	ENGL330337_12A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Hà Nguyễn Minh Quân	Thứ Tư	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018
11	ENGL330337_12A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Hà Nguyễn Minh Quân	Thứ Sáu	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018
12	ENVI320921_03A		Dao động trong kỹ thuật (Cơ khí)	2	LT	50%	Phan Đức Huynh	Thứ Ba	34567	A3-402	26/02/2018->17/03/2018
13	ENVI320921_03A		Dao động trong kỹ thuật (Cơ khí)	2	LT	50%	Phan Đức Huynh	Thứ Năm	34567	A3-402	26/02/2018->17/03/2018
14	FLUI220132_04A		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Nguyễn Xuân Viên	Thứ Ba	34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
15	FLUI220132_04A		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Nguyễn Xuân Viên	Thứ Sáu	34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
16	MOLD431224_02A		Thiết kế, chế tạo khuôn mẫu	3	LT	50%	Trần Chí Thiên	Thứ Ba	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018
17	MOLD431224_02A		Thiết kế, chế tạo khuôn mẫu	3	LT	50%	Trần Chí Thiên	Thứ Năm	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018
18	MOLD431224_02A		Thiết kế, chế tạo khuôn mẫu	3	LT	50%	Trần Chí Thiên	Thứ Bảy	34567	A3-402	28/05/2018->16/06/2018

Ngày in: 16/1/2018

19	MQMA321125_02A		Quản trị sản xuất và chất lượng	2	LT	50%	Phạm Huy Tuân	Thứ Năm	_____34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
20	MQMA321125_02A		Quản trị sản xuất và chất lượng	2	LT	50%	Phạm Huy Tuân	Thứ Bảy	_____34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
21	OPTE322925_03A		Tối ưu hóa trong kỹ thuật	2	LT	50%	Quách Văn Thiêm	Thứ Hai	_____34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
22	OPTE322925_03A		Tối ưu hóa trong kỹ thuật	2	LT	50%	Quách Văn Thiêm	Thứ Tư	_____34567	A3-402	19/03/2018->07/04/2018
23	PNHY330529_04A		Công nghệ thuỷ lực và khí nén	3	LT	50%	Dương Thế Phong	Thứ Hai	_____34567	A3-402	26/02/2018->17/03/2018
24	PNHY330529_04A		Công nghệ thuỷ lực và khí nén	3	LT	50%	Dương Thế Phong	Thứ Tư	_____34567	A3-402	26/02/2018->17/03/2018
25	PNHY330529_04A		Công nghệ thuỷ lực và khí nén	3	LT	50%	Dương Thế Phong	Thứ Sáu	_____34567	A3-402	26/02/2018->17/03/2018
Các MH Chưa Xếp / Không Xếp TKB											
1	ELDR312025_02A		TN Trang bị điện-điện tử trong MCN	1	TH	0%	Trần Thanh Lam				
2	EPHT310629_03A		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực và khí nén	1	TH	0%	Tưởng Phước Thọ				
3	EPHT310629_05A		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực và khí nén	1	TH	0%	Tưởng Phước Thọ				

Phòng Đào tạo Không chính quy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

TS Quách Thanh Hải

Ngày 16 tháng 1 năm 2018

Người lập biểu

DTKCQ_Lương Ngọc Thảo